

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 72/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 19 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh và phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 (ngân sách cấp tỉnh quản lý) nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XVI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 10/8/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030; Quyết định số 1278/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 21/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát

triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 21/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh, giai đoạn I: từ 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 28/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên và kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 787/TTr-UBND ngày 05/10/2026; Báo cáo thẩm tra số 153/BC-DT ngày 16/10/2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh và phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 (ngân sách cấp tỉnh quản lý) nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030, với nội dung như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030, kế hoạch vốn phân bổ: 82.929 triệu đồng.

a) Kế hoạch phân bổ

- Phân bổ cho các xã (Thuận Châu, Chiềng La, Muối Nọi, Yên Châu, Chiềng Hặc, Mường Lầm, Mường Lạn, Mường Lèo) có nhu cầu bổ sung vốn năm 2026: 52.442 triệu đồng.

- Phân bổ cho các xã còn lại theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức: 30.487 triệu đồng.

b) Nguồn vốn: Vốn ngân sách trung ương 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1278/QĐ-TTg ngày 14/7/2026.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030, kế hoạch vốn phân bổ: 8.000 triệu đồng.

a) Kế hoạch phân bổ: Phân bổ 8.000 triệu đồng để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với 02 dự án.

b) Nguồn vốn: Vốn ngân sách trung ương 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11/6/2026.

(Chi tiết tại biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, Kỳ họp chuyên đề thứ 4 thông qua ngày 19 tháng 10 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ: Tài chính; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ, việc làm, người có công tỉnh;
- Trang thông tin đại biểu dân cử tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT, DT, Kiên.

CHỦ TỊCH



Lò Minh Hùng

ĐIỀU CHỈNH VÀ PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 (NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ) NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035, GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030 VÀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2025 - 2035, GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19/10/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Xã/Dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch vốn năm 2026 đã giao tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 28/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Kế hoạch vốn năm 2026 phân bổ chi tiết đợt này	Ghi chú
	TỔNG SỐ		1.820.364	193.501	90.929	
A	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		1.820.364	193.501	82.929	
I	Phân bổ theo đề xuất của các xã		217.719	23.142	52.442	
1	Xã Thuận Châu		27.380	2.910	10.000	
2	Xã Muối Nọi		29.147	3.098	10.000	
3	Xã Chiềng La		27.381	2.910	4.548	
4	Xã Yên Châu		25.614	2.723	3.500	
5	Xã Chiềng Hặc		28.264	3.004	5.500	
6	Xã Mường Lầm		26.497	2.817	6.500	
7	Xã Mường Lạn		27.822	2.957	5.000	
8	Xã Mường Lèo		25.614	2.723	7.394	
II	Phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí định mức		1.602.645	170.359	30.487	
1	Xã Mai Sơn		13.249	1.408	253	
2	Xã Đoàn Kết		27.822	2.957	529	
3	Xã Lóng Sập		26.056	2.770	496	
4	Xã Chiềng Sơn		25.614	2.723	487	
5	Xã Tân Yên		23.848	2.535	455	
6	Xã Phù Yên		24.289	2.582	463	
7	Xã Gia Phù		26.056	2.770	496	
8	Xã Tường Hạ		27.822	2.957	529	

TT	Xã/Dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch vốn năm 2026 đã giao tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 28/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Kế hoạch vốn năm 2026 phân bổ chi tiết đợt này	Ghi chú
9	Xã Mường Cơi		24.731	2.629	471	
10	Xã Mường Bang		26.939	2.864	512	
11	Xã Tân Phong		25.172	2.676	479	
12	Xã Kim Bon		26.056	2.770	496	
13	Xã Suối Tọ		25.614	2.723	487	
14	Xã Chiềng Mai		27.381	2.910	521	
15	Xã Phiêng Păn		31.797	3.380	605	
16	Xã Chiềng Mung		22.523	2.394	429	
17	Xã Phiêng Cầm		28.705	3.051	546	
18	Xã Mường Chanh		22.523	2.394	429	
19	Xã Tà Hộc		25.614	2.723	487	
20	Xã Chiềng Sung		25.172	2.676	479	
21	Xã Nậm Lầu		33.122	3.521	630	
22	Xã Mường É		28.705	3.051	546	
23	Xã Bình Thuận		22.523	2.394	429	
24	Xã Mường Bám		26.939	2.864	512	
25	Xã Long Hẹ		26.056	2.770	496	
26	Xã Mường Khiêng		36.213	3.849	689	
27	Xã Co Mạ		32.238	3.427	613	
28	Xã Bó Sinh		30.913	3.286	588	
29	Xã Chiềng Khương		29.147	3.098	554	
30	Xã Mường Hung		31.355	3.333	596	
31	Xã Chiềng Khoong		31.355	3.333	596	
32	Xã Nậm Ty		28.705	3.051	546	
33	Xã Sông Mã		25.172	2.676	479	
34	Xã Huổi Một		29.147	3.098	554	
35	Xã Chiềng Sơ		25.614	2.723	487	
36	Xã Vân Hồ		30.472	3.239	580	
37	Xã Tô Múa		26.939	2.863	512	
38	Xã Song Khũa		29.147	3.098	554	
39	Xã Xuân Nha		26.939	2.864	512	
40	Xã Sốp Cộp		32.238	3.427	613	
41	Xã Púng Bính		28.705	3.051	546	
42	Xã Bắc Yên		28.264	3.004	538	

TT	Xã/Dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch vốn năm 2026 đã giao tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 28/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Kế hoạch vốn năm 2026 phân bổ chi tiết đợt này	Ghi chú
43	Xã Tạ Khoa		25.614	2.723	487	
44	Xã Pắc Ngà		26.939	2.864	512	
45	Xã Chiềng Sại		25.172	2.676	479	
46	Xã Tà Xùa		26.939	2.863	512	
47	Xã Xím Vàng		25.614	2.723	487	
48	Xã Ngọc Chiến		23.406	2.488	446	
49	Xã Mường La		26.056	2.770	496	
50	Xã Chiềng Lao		27.822	2.957	529	
51	Xã Mường Bú		31.355	3.333	596	
52	Xã Chiềng Hoa		30.472	3.239	580	
53	Xã Mường Chiên		26.939	2.863	512	
54	Xã Mường Giôn		26.939	2.864	512	
55	Xã Quỳnh Nhai		26.939	2.864	512	
56	Xã Mường Sại		26.056	2.770	496	
57	Xã Yên Sơn		26.056	2.770	496	
58	Xã Lóng Phiêng		26.939	2.863	512	
59	Xã Phiêng Khoài		26.497	2.817	504	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa				8.000	Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư
1	Tu bổ, tôn tạo khu di tích lịch sử Quốc gia Kỳ đài Thuận Châu	Ủy ban nhân dân xã Thuận Châu			1.000	
2	Dự án đầu tư xây dựng Nhà hát tỉnh Sơn La	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch			7.000	

